

Số: 167 /2018 /QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 158/2018/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**- Sinh năm: 1989

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Cảnh N**- sinh năm: 1984.

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16.11.2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16.11.2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Cảnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ tình cảm: Chị N, anh N đều xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và vợ chồng không thể quay về đoàn tụ nên cả hai thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung là: Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày: 12.9.2012 và Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 22.9.2014 cho anh Nguyễn Cảnh N

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung, mỗi con một tháng 1.500.000 đồng (Một triệu đồng), hai con là 3.000.000đ/1 tháng, thi hành kể từ tháng 12.2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung, không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị N tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con, **nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nga đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số 0000956 ngày 14.11.2018.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện H;*
- *Thi hành án dân sự huyện H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã N;*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoan